

TIẾP CẬN KHÍA CẠNH ĐẠO ĐỨC CỦA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỪ GIÁC ĐỘ TRIẾT HỌC

NGUYỄN CHÍ HIẾU^(*)

Khoảng thế kỷ nửa đầu những năm 1950, lợi ích to lớn của khoa học, của những phát minh khoa học nói với số phát triển của con người và xã hội loài người, những thành tựu gây nên cuộc cách mạng trong đời sống nhân loại, nào biết là trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay. Thước kẻ ngày càng chóng to làm niềm tin tại của Mác: khoa học nâng ngay càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, góp phần thay đổi hoàn toàn bộ mặt của thế giới và nâng cao đời sống của loài người. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu của cách mạng khoa học, kỹ thuật thì rất nhiều những nghiên cứu và các hệ quả ứng dụng chúng lại gây ra nhiều tranh cãi liên quan đến giá trị của "năng lực của khoa học và kỹ thuật". Vì vậy, trong bài viết này, chúng tôi muốn nêu ra một số vấn đề liên quan đến năng lực của khoa học và kỹ thuật trong giai đoạn triết học.

Khía cạnh năng lực của khoa học

Năng lực của khoa học tập trung vào các hệ quả năng lực của các nghiên cứu khoa học. Nội dung quan trọng nhất của các công trình nghiên cứu khoa học là tác động về mặt xã hội của các quá trình, các kết quả nghiên cứu khoa học.

Năng lực của khoa học tìm kiếm những câu trả lời cho các câu hỏi như: Trong khuôn khổ khoa

học, nên gì có thể được phép tiến hành xét về phương diện năng lực? Những nhà tư tưởng, lãnh vực khoa học nào không nghiên cứu thì tốt hơn? Trong những lĩnh vực nào thì nhà khoa học phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng và truyền bá các kết quả nghiên cứu của mình?

Chúng ta nhớ vào cuối những năm 30 của thế kỷ XX, người ta nhận thấy rằng, năng lực không phải do số phần nhân loại có thể sử dụng và việc phát triển vũ khí hạt nhân. Cùng với nội dung của Robert Oppenheimer trong việc phát triển và ứng dụng vũ khí hạt nhân đã cho thấy sự xung đột về lợi ích giữa tư duy khoa học, lý tưởng cải thiện và lợi ích quốc gia. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, nhà vật lý học vĩ đại Einstein - người phát triển các công thức vật lý quan trọng cho việc sản xuất vũ khí hạt nhân - đã công quyết chống lại sự triển khai các loại vũ khí diệt người hàng loạt này. Sự phê phán chống lại khoa học trong giai đoạn này chính là việc nói ra các loại vũ khí mà các nhà khoa học đã an ủi và có thể xóa bỏ toàn bộ cuộc sống của con người trên trái đất.

Từ những năm 1990 trở đi thì trong tâm của các cuộc tranh luận về năng lực của khoa học là sự nghiên cứu biến đổi gen và các sản phẩm biến đổi gen. Việc nghiên cứu tế bào gốc cũng đã ra đời và năng lực của nó liên quan đến sự bảo vệ cuộc sống của con người, chống lại những sự can thiệp từ bên ngoài. Tiếp theo nội dung là các cuộc tranh luận về nhân bản, phôi thai, và việc

(*) Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

giúp bệnh nhân (bà bệnh nặng và phòng cứu chữa) chết theo y muốn, và việc nhân bản và tính năng và và con người... Tại cái những hiện tượng ấy bắt ra và nhà bác học của khoa học và của các nhà khoa học, bắt ra giới hạn cũng nhờ quyền hạn của khoa học và nhà khoa học: Nhiều gì hỏi nó có phép làm và nhiều gì không nó có phép làm? Nhiều nay lại dẫn tới sự cần thiết phải thành lập nên các cơ chế và các cơ quan quản lý về nhà bác học nói với khoa học và nói với việc triển khai, ờng dùng các kết quả nghiên cứu khoa học. Các cơ quan này sẽ tổ và cho chính phủ và sẽ bao gồm một Hội đồng các nhà khoa học chuyên ngành và liên ngành trên rất nhiều lĩnh vực: luật học, triết học, tâm lý học, nhà bác học, sử học, kinh tế học, văn hóa học, tổng lai học...

Ồ này nhà xuất hiện mà thuận: *một mặt*, con người cần phải có tới do trong nghiên cứu khoa học, vì này là cơ sở tồn tại, nâng cao chất lượng sống của con người và con nấp ờng niềm niềm mà khám khảo nghiên cứu chính năng của các nhà khoa học. Song *mặt khác*, nhà khoa học lại không nó có phép nghiên cứu mỗi thời vì có những lĩnh vực liên quan nên sự phân xét của "Toán nhà bác học", cho dù "Toán nhà" này phải thuộc vào nhiều kiến thức - văn hóa của tổng nó có, tổng công năng riêng lẻ (trong việc nhà ra những quyết định pháp lý về nhiều gì nhà khoa học nó có phép làm và không nó có phép làm). Việc bắt ra "giới hạn" cho nghiên cứu rất có thể lại chính là sự hạn chế cần tránh để tránh sự phát triển của ngành khoa học ấy. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, khoa học và kỹ thuật hiện nay trong thời đại toàn cầu này đang phát triển thành một hệ thống có kết cấu phức tạp, đan xen, phải thuộc chặt chẽ với nhau tới mức không thể dễ dàng loại bỏ các bộ phận khoa học, công nghệ "xấu" và giới lại các bộ phận "tốt".

Antoine Danchin, nhà khoa học người Pháp, đã thích câu nói: "Khoa học không cho phép ta quyết định chủ đạo và các lập trường nhà bác học của ta. Nó chỉ có thể giúp ta làm sáng tỏ các ý tưởng chủ đạo không thể định đoạt các giá trị của ta"⁽¹⁾. Chẳng riêng ý thức tuấn thủ luật pháp cũng không như nhà bác học của người nghiên cứu môi trường vai trò hàng đầu. Ngay cả khi mỗi người

có thể nghĩ rằng mình có thời "nhà lý tưởng" của bản thân, thì nhà lý tưởng cũng phải tổng hợp với nhà bác học của môi trường mình.

Chúng hạn nhờ nó có Pháp luật này nâng nghiên cứu mỗi thí nghiệm trên phố người trong ờng nghiên, ngay cả những phố mà người ta huy 5 năm sau khi tiến hành lấy ra với sự trợ giúp y tế một thời trang mà theo Robert Naquet là gây tổn hại cho mỗi công trình nghiên cứu, nhất là liên quan nên việc môi trường các hiệu biết thuộc về giai đoạn phát triển thời kỳ này tiến. Những công trình thử nghiệm phố trong ờng nghiên nó có cũng nhờ các thử nghiệm khác nữa, nhà khiến cho Pháp là quốc gia này tiến phải thành lập một Ủy ban tổ và quốc gia về nhà bác học. Một năm sau, nó có Pháp nhà ban hành tiếp những nhà luật về thí nghiệm trên năng và và một số văn bản chế tài các công trình khai sát trên người và các luật về nhà bác học sinh học năm 1994. Tuy nhiên, việc nghiên cứu vẫn tiến hành rất mau lẹ và các luật ấy không như giai quyết hết mỗi văn nhà nhà bác học khoa học hiện thời và thông xuyên nó có xem xét, bổ sung, chỉnh sửa.

Phông diện nhà bác học của kỹ thuật

Thời đại hiện nay thông nó có gọi là thời đại kỹ thuật hay thời đại công nghệ. Người ta tranh luận nhiều về bản chất của kỹ thuật. Các phẩm *Suy ngẫm về kỹ thuật hiện nay* của nhà triết học hiện đại về kỹ thuật H.Lenk cho chúng thấy bức tranh toàn cảnh về các cuộc tranh luận ấy.

Theo tổng thuật của Lenk, kỹ thuật nó có hiệu lực khoa học tới nhiều ờng dùng (Releau); hệ thống phông tiến mang tính trung lập nó với mức ních không có thể nó có sử dụng nên bắt tới bất kỳ mức ních nào (Spencer, Simmel, Jaspers); hệ thống phông tiến phục vụ việc nấp ờng các nhu cầu sản xuất kinh tế (Gottl-Ottlilienfeld); hệ thống phông tiến làm nhei bớt tồn tại của chúng ta (Helen, Jaspers); hệ thống phông tiến nhằm chỉnh phục tới nhiên (Gottl-Ottlilienfeld); khai vọng của con người; khai vọng quyền lực và bóc lột của con người (Spengler, Scheler); khám phá tới nhiên (Heidegger); kết thúc sự nghiệp sáng

(1) Theo: Robert Naquet, "Nhà bác học với khoa học và sự sống", trong sách do Edgar Morin (Chủ biên), *Thách thức của thế kỷ XXI: Liên kết tri thức*. Nxb Nhà học Quốc gia, Nhà Nội, tr. 243

tao của Chúa (Dessauer); số tôi giải phóng của con người thông qua lao nông (Brinkmann); con nông dân nên văn hóa (Ortega y Gasset); giải phóng khỏi những hạn chế do tôi nên áp đặt cho con người (Freier, Schelling); phóng chiếu bản thân vào vật liệu khác, vào cái “không phải tôi” (Helen).

Nhờ chúng ta thấy, hiện tượng kỹ thuật thu hút nước số quan tâm sâu sắc của các nhà triết học. Vấn đề nội không phải là ngẫu nhiên: số phần con người do kỹ thuật tác động nên gây ra những số quan ngại trầm trọng nhất. Song lẽ nào con người lại không tồn tại bản thân mình trong kỹ thuật? Phải chăng con người không thể khác phục nước số mãnh mẽ của kỹ thuật? Nhận xét những vấn đề này mà triết học về kỹ thuật đã phải triển khai tiếp cận hợp nhất nhất tại về kỹ thuật với hệ văn hóa này nước số học. Tô động ôi này là hiện tượng: nói mặt với những mối nguy hiểm về đời con người, vấn đề này ra là cần phải có số giảm sút về mặt này nước số học nói với hoạt động kỹ thuật.

Cần nhận thấy rằng sau khi quan tâm nên kỹ thuật tô phỏng diện này nước số, các nhà triết học bỏ làm vào một thế nạn giải. Thoạt nhìn thì không thể hiểu nước số tại sao lại coi thế nạn này một “tâm bệnh” về phỏng diện này nước số. Nhiều vui trước mặt của chúng ta là làm sáng tỏ số cần thiết của thanh toán này nước số trong hoạt động kỹ thuật của con người. Chúng ta quan tâm nên những suy nghĩ của một số nhà triết học kiệt xuất, là những người này nêu ra các cách tiếp cận thu hẹp với việc giải quyết vấn đề về phỏng diện này nước số của kỹ thuật. Phải chăng kỹ thuật và này nước số học cần phải cấu thành một cấp không tách rời?

Nhà triết học người Tây Ban Nha Josep Ortega y Gasset quan niệm vấn đề “Kỹ thuật là gì?” là một vấn đề rất nghiêm túc. Nó vào chiều sâu của vấn đề này, theo ông, chúng ta nhận thấy “một cái thức tồn tại (tức con người, nếu nói muốn sống) cần phải hiện diện trong cái thức tồn tại khác – trong thế giới hay trong tôi nên – nhờ thế nạn”. Những “số hiện diện của con người trong kỹ thuật” là gì? Đây vấn đề này con người người Josep Ortega y Gasset ham ý nói rằng, bắt chấp con người số dùng kỹ thuật, song không

phải kỹ thuật quyết định nội dung của cuộc sống con người và hôn nhân, thời hiện tại – thời này – lại là thời này nhất về và trong riêng nhất.

Nhà hiện sinh K.Jaspers nhận mạnh tính chất hai mặt của kỹ thuật. Theo ông, kỹ thuật mang tính hai mặt. Vì kỹ thuật tô thân nội không đặt ra cho mình các mức độ, nên nội tâm ô phía bên kia cái thiện và cái ác hay tồn tại trước chúng. Nội coi thế nạn vui cái thiện hay cái ác nói với con người. Bản thân nội mang tính trung lập và động nói lập với cái cái thiện và cái ác. Chính vì vậy, cần phải nhìn động nội Jaspers nhận thấy lo thoát ra khỏi tình huống này hình thành ô cho “này tôi số hiện diện tiếp của tồn tại con người trong môi số vật của thế giới thông qua việc thức hiện kỹ thuật”. Những ông cũng không trả lời cho vấn đề này này số hiện diện tiếp của con người trong kỹ thuật nhờ thế nạn?

Nhà hiện tượng học E.Husserl cũng quan tâm nên số khung hoàng của loài người do số phát triển không thích hợp của khoa học và kỹ thuật gây ra⁽²⁾. Liên với ý thức là cái một chuỗi những ẩn dụ: lý động học – hình thức học – phỏng pháp học – cô giới học – kỹ thuật học. Do nhận mặt số thanh toán về mặt triết học, số bắt cần của con người coi thế nạn tôi việc *lãng quên thế giới sống*, chính việc này này ra do thiếu vắng phỏng pháp hiện tượng học.

Nhà bản thể luận, triết học sinh tồn M.Heidegger bản luận vấn đề về kỹ thuật một cách rất nước số này. Ông cho rằng “bản chất của kỹ thuật hoàn toàn không phải là một cái gì nội thuộc về kỹ thuật”⁽³⁾.

Con người “hiện diện” trong kỹ thuật nhờ những giới trò của mình. Vì những giới trò này không giống nhau, nên kỹ thuật thể hiện ra với con người là một cái mang tính hai mặt. Con người nên lại tính này đang về mặt này nước số cho kỹ thuật, vì bản thân con người cũng này đang. Cấu trúc “con người + kỹ thuật” không bao giờ nên ô phía bên kia cái thiện và cái ác. Heidegger

⁽²⁾ E.Husserl, *Số khung hoàng của các khoa học ôi châu Âu và hiện tượng học siêu nghiệm*, tại bản lần thứ ba, Hamburg, 1996.

⁽³⁾ M.Heidegger, *Vấn đề về kỹ thuật*. Những bài viết và những bài phát biểu, Stuttgart, 1953, tr. 221.

không lý giải bản chất của hoạt động kỹ thuật của con người, nội dung quy định hình thức hoạt động giải quyết của con người. Heidegger không tin tưởng thể chế giải quyết mà đồng nghĩa với việc không biết thủ thuật của con người. Cái gọi là những giải quyết sinh thái không cho phép con người khai thác tối nhiều một cách tuyệt đối.

Nhờ vậy, cần phải nhận biết quan tâm đến những phương diện giải quyết của kỹ thuật. Với mức độ này thì mỗi lần nếu coi thể chế phân tích về các khoa học kỹ thuật khác nhau – từ kỹ thuật đến tối ưu cho đến ngành chế tạo máy bay – như tách biệt chính xác những giải quyết nào rồi và những nhân giải quyết liên với chúng. Cần lưu ý rằng nhóm các nhà công nghệ nổi tiếng người Đức đã xây dựng những chế độ vận hành giải quyết trên phương diện giải quyết⁽⁴⁾, và chúng ta coi thể chế dung kết quả nghiên cứu của họ.

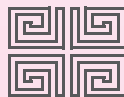
Bây giờ giải quyết nào ra để nhân giải quyết giải quyết kỹ thuật với tổ chức những giải quyết cơ bản: khai thác hoàn thành chức năng, an toàn, khai thác sinh lợi kinh tế góp phần nâng cao phúc lợi xã hội, bảo vệ sức khỏe của con người, chất lượng sinh thái, thực hiện cải tiến và xã hội phát triển.

Trong thời gian gần đây, người ta bắt đầu nghĩ tới việc xây dựng “Lời thề” kiểu như “Lời thề Hippocrates” trong y học. Theo tôi thì tại các nhà khoa học cần phải coi “Lời thề” về ngành vui nào đó của mình. Ý tưởng này nâng đỡ các UNESCO có vẻ mạnh mẽ và nội dung nội dung các nhà khoa học của ngành thuộc các Viện nghiên

cứu khác nhau, các Liên hiệp khoa học và các Ủy ban nào đó cũng vậy. Một nhà khoa học nổi tiếng trong số này là Joseph Rotblat - người nhận giải Nobel hòa bình năm 1995 vì những công hiến của ông về năng lượng hạt nhân. Trong buổi lễ nhận giải Nobel, ông phát biểu rằng, nhận thức phải trình bày rõ ràng những tiêu chí ông xây dựng cho các nhà khoa học và “câu chuyện đời hình thức một Lời thề Hippocrates”.

Và thực ra, một dạng tổng thể nhờ Lời thề chung nào xuất hiện tại Mỹ khi khoảng 5000 nhà khoa học đã cùng tuyên thệ vào năm 1995: “Trong toàn bộ sự nghiệp của mình, tôi sẽ tuân thủ các hệ quả nào đó của công tác nghiên cứu của mình trước khi bắt tay vào nghiên cứu”. Trước đó rất lâu, trong *Các bài giảng về sự sống của nhà khoa học* (1794), Fichte cũng đã kêu gọi: “Bản phần của mỗi nhà khoa học là luôn phải đặt ra những mục tiêu nào đó liên quan tới con người, xã hội và phải thông xuyên theo nó trong mọi công tác nghiên cứu khoa học”⁽⁵⁾.

Tuy nhiên, các bạn con cháu chúng ta mỗi khi nghĩ ra một Lời thề chung nhờ vậy, bởi vì thực tế cho thấy: trong khi một số nhà khoa học nhà cao lớn với nghiên cứu này thì một số khác lại xem nó là “hiếm hoi”. Những xét đến cùng, nhiều quan trọng trong Lời thề này là việc chịu trách nhiệm hoặc đồng nghiên cứu nếu kết quả của nó gây tổn hại đến lợi ích chung của toàn nhân loại.



⁽⁴⁾ H.Lenk, G.Ropohl, *Kỹ thuật và năng lượng*, Stuttgart, 1993, tr. 334-363.

⁽⁵⁾ J.G.Fichte, *Các bài giảng về sự sống của nhà khoa học*, CD-ROM: Chủ nghĩa duy tâm Đức, Nxb. Directmedia, Berlin, 2004, tr. 333.